

Số: 1503/CV-TCKT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018.

(V/v: Giải trình chênh lệch giữa
bc kiểm toán so với bc tài chính đã công bố;
lợi nhuận 2017 giảm hơn 10% so với 2016)

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Căn cứ báo cáo kiểm toán độc lập năm 2017 của Công ty TNHH KPMG.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty CP Sông Đà 6.

Công ty Cổ phần Sông Đà 6 xin giải trình về việc chênh lệch các chỉ tiêu báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Sông Đà 6 và báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập thông qua ngày 15/03/2018, đồng thời giải trình lợi nhuận năm 2017 giảm hơn 10% so với năm 2016, cụ thể như sau:

I. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017

T T	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu báo cáo tài chính đã công bố	Số liệu kiểm toán độc lập tại ngày 15/03/2018	Chênh lệch
	TÀI SẢN				
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	555.372.396.002	652.874.568.064	97.502.172.062
	- <i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	131	551.846.234.415	661.669.070.805	109.822.836.390
	- <i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	137	(23.594.906.723)	(35.915.571.051)	(12.320.664.328)
2	Hàng tồn kho	140	481.174.340.015	488.774.340.015	7.600.000.000
	- <i>Hàng tồn kho</i>	141	481.174.340.015	488.774.340.015	7.600.000.000
3	Các khoản phải thu dài hạn	210	277.935.184.015	168.112.347.625	(109.822.836.390)
	- <i>Phải thu dài hạn của khách hàng</i>	211	277.935.184.015	168.112.347.625	(109.822.836.390)
4	Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.201.090.909	2.512.938.603	(1.688.152.306)
	- <i>Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn</i>	254	(250.000.000)	(1.938.152.306)	(1.688.152.306)
	Tổng cộng tài sản	270	1.481.459.493.714	1.475.050.677.080	(6.408.816.634)
	NGUỒN VỐN				
1	Nợ ngắn hạn	310	984.545.750.595	983.263.987.268	(1.281.763.327)
	- <i>Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</i>	313	17.672.953.133	16.391.189.806	(1.281.763.327)
2	Vốn chủ sở hữu	410	491.010.243.119	485.883.189.812	(5.127.053.307)
	- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	421	36.627.594.739	31.500.541.432	(5.127.053.307)
	+ <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b	36.627.594.739	31.500.541.432	(5.127.053.307)
	Tổng cộng nguồn vốn	440	1.481.459.493.714	1.475.050.677.080	(6.408.816.634)

II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu báo cáo đã công bố	Số liệu kiểm toán độc lập tại ngày 15/03/2018	Chênh lệch
1	Giá vốn hàng bán	11	798.899.687.224	791.299.687.224	(7.600.000.000)
2	Chi phí tài chính	22	43.394.328.970	45.082.481.276	1.688.152.306
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	68.692.433.941	81.013.098.269	12.320.664.328
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	9.818.570.398	8.536.807.071	(1.281.763.327)
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	36.627.594.739	31.500.541.432	(5.127.053.307)
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.053	906	(147)

III. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

TT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu báo cáo đã công bố	Số liệu kiểm toán độc lập tại ngày 15/03/2018	Chênh lệch
1	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	228.833.768.499	221.814.652.782	(7.019.115.717)
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(109.423.704.415)	(116.442.820.132)	(7.019.115.717)
3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	869.559.702.153	871.223.667.870	1.663.965.717
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(799.178.359.220)	(793.823.209.220)	5.355.150.000
5	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	70.381.342.933	77.400.458.650	7.019.115.717

Nguyên nhân chênh lệch:

1. Trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017:

- Chỉ tiêu *Các khoản phải thu ngắn hạn* tăng 97.502.172.062 đồng do tăng chỉ tiêu *Phải thu ngắn hạn của khách hàng* và trích lập bổ sung chỉ tiêu *Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi*.

+ Chỉ tiêu *Phải thu ngắn hạn của khách hàng* tăng 109.822.836.390 đồng, do Kiểm toán đánh giá và xác định lại các khoản phải thu khách hàng có thời hạn trên 12 tháng, do vậy tại chỉ tiêu *Các khoản phải thu dài hạn khách hàng* cũng giảm đi tương ứng số tiền 109.822.836.390 đồng.

+ Chỉ tiêu *Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi*: Chênh lệch do Kiểm toán độc lập đề nghị đơn vị trích lập dự phòng bổ sung khoản công nợ phải thu khách hàng số tiền 12.320.664.328 đồng.

- Chỉ tiêu *Hàng tồn kho*: Tăng 7.600.000.000 đồng, do điều chỉnh lại giảm giá vốn hàng bán và tăng chi phí dở dang cuối kỳ.

- Chỉ tiêu *Đầu tư tài chính dài hạn*: Giảm 1.688.152.306 đồng, do tại thời điểm đơn vị lập báo cáo thì chưa nhận được báo cáo tài chính của Công ty cổ phần ĐT&PT Vân Phong nên chưa có cơ sở để trích lập dự phòng. Đến thời điểm kiểm toán đơn vị trích lập dự phòng theo quy định số tiền: 1.688.152.306 đồng.

- Chỉ tiêu Nợ ngắn hạn: Giảm 1.281.763.327 đồng, do hạch toán trích lập bổ sung dự phòng công nợ phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn và điều chỉnh giá vốn hàng bán đã làm giảm lợi nhuận, do vậy giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, đã làm giảm chỉ tiêu Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đi số tiền 1.281.763.327 đồng.

- Chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu: Giảm 5.127.053.307 đồng, nguyên nhân là lợi nhuận giảm do tăng trích lập dự phòng và giảm giá vốn hàng bán.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

- Chỉ tiêu Giá vốn hàng bán: Giảm 7.600.000.000 đồng, do xác định lại giá vốn hàng bán trong kỳ và chi phí dở dang cuối kỳ.

- Chỉ tiêu Chi phí tài chính: Tăng 1.688.152.306 đồng, do kiểm toán độc lập đề nghị đơn vị trích lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

- Chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp: Tăng 12.320.664.328 đồng, do kiểm toán độc lập đề nghị đơn vị trích lập bổ sung dự phòng công nợ phải thu khó đòi.

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Do kiểm toán độc lập xác định và điều chỉnh lại giữa chỉ tiêu Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh và chỉ tiêu Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính nên có sự chênh lệch số tiền 7.019.115.717 đồng. Đồng thời xác định lại chỉ tiêu Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được và chỉ tiêu Tiền chi trả nợ gốc vay.

4. Lợi nhuận năm 2017 giảm hơn 10% so với năm 2016:

Một số chỉ tiêu trong năm như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	907.504.491.560	959.333.110.613	105,71%
2	Tổng chi phí	846.612.925.092	919.295.762.110	108,59%
3	Lợi nhuận trước thuế	60.891.566.468	40.037.348.503	65,75%
4	Lợi nhuận sau thuế	48.562.729.556	31.500.541.432	64,87%

+ Năm 2017 Công ty tập trung chủ yếu thi công các công trình đấu thầu có biên lợi nhuận thấp hơn các công trình chỉ định thầu trước đây

+ Công ty trích lập bổ sung dự phòng công nợ phải thu khó đòi và trích lập bổ sung khoản đầu tư tài chính dài hạn nên đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2017.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu TCKT, VP.